**PURCHASING GENERAL PROVISION**

**No. POSCOVST 01-MRO**

**ARTICLE I: SCOPE OF PROVISION**

***Điều Khoản I: Phạm vi điều khoản nguyên tắc chung***

This Provision shall be valid itself whenever any commercial trading activity occurs between POSCO VST and vendor.

*Điều khoản nguyên tắc chung này sẽ có giá trị pháp lí khi có bất cứ hành vi thương mại nào xảy ra giữa công ty POSCO VST và nhà cung cấp.*

**ARTICLE II:** **LIQUIDATED DAMAGES FOR DELAYED / TERMINATES UNILATERALLY THE CONTRACT**

***Điều Khoản II: Điều Khoản Phạt Khi Giao Hàng Trễ hoặc Đơn phương Chấm dứt hợp đồng***

* Delayed delivery: In case there is a delay in the delivery of the Equipment beyond the date of delivery specified in the Contract due to reasons attributable to the Seller, the Buyer is entitled to claim liquidated damages per day of delay in an amount equivalent to 0.1% of the contract amount of the delayed portion. Such liquidated damages shall not exceed 5% of the amount of the delayed portion.

*Giao hàng trễ :Trong trường hợp có sự chậm trễ trong việc cung cấp các thiết bị sau ngày giao hàng quy định trong hợp đồng nguyên nhân do người bán, người mua có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho mỗi ngày chậm trễ với số tiền tương đương với 0,1% giá trị của phần chậm trễ. Phần bồi thường thiệt hại như vậy không quá 5% giá trị của phần chậm trễ.*

* Penalty due to infringement of liabilities of completing contract: In case the Seller infringes the contract or terminates unilaterally the contract, shall be fined 50% total contract value.

*Phạt vi phạm trách nhiệm thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp bên Bán vi phạm hợp đồng hoặc đơn phương hủy hợp đồng phải chịu phạt 50% tổng giá trị hợp đồng.*

* We will not apply penalty in cases as below

*Chúng tôi sẽ không áp dụng phạt trong trường hợp sau:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Domestic suppliers/ *Nhà cung cấp trong nước*** | **Oversea suppliers/ *Nhà cung cấp nước ngoài*** |
| Penalty amount < 50,000 VND => no apply  *Mức phạt < 50,000VND => không phạt* | Penalty amount < 20USD => no apply  *Mức phạt < 20USD => không phạt* |

**ARTICLE III: PRICE, QUALITY, QUANTITY**

***Điều Khoản III: Giá, Chất lượng và Số lượng***

* All goods must be in accordance with the construction regulations, drawings, detailed specifications, or a description of the goods specified in the contract and if there is no special agreement, it must be new goods such as the purpose of use and the purpose of the purchase of the buyer.

*Tất cả hàng hóa phải phù hợp với bản quy định thi công, bản vẽ, bản quy cách chi tiết, hoặc bản miêu tả hàng hóa được quy định trong hợp đồng và nếu không có thỏa thuận đặc biệt thì phải là hàng hóa mới đúng theo mục đích sử dụng và mục đích mua hàng của người mua.*

* The Seller shall give its warranty to the goods according to the agreed specifications stipulated in Purchasing Order. If there is any shortcomings of specifications, the Seller is requested replace the correct ones with comply with the commited quality to the Buyer; and Seller shall bear all arisen costs due to wrong delivery and submit the endeavor methods to solve such mistake in the soonest time mutal agreed by both Parties in written.

*Bên Bán phải đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng yêu cầu kĩ thuật được mô tả trong đơn đặt hàng. Nếu có bất kì sai sót nào về tiêu chuẩn nêu trên thì Bên Bán có trách nhiệm giao lại hàng hóa cho bên mua theo đúng chất lượng như đã cam kết; và đồng thời, bên Bán phải chịu tất cả các chi phí phát sinh từ việc giao hàng không đúng chất lượng và đưa ra các biện pháp khắc phục sai sót trong thời gian sớm nhất theo thỏa thuận của hai bên bằng văn bản.*

* Purchased supplies must contain a copy of the specifications or drawings, electronic registration specifications, manufacturer's confirmation letter, CO/ CQ (if any)

*Những vật tư được mua phải có trích dẫn bản quy cách hay là bản vẽ, bản thông số kỹ thuật đăng ký điện tử, thư xác nhận của nhà sản xuất, CO/CQ (nếu có)*

**ARTICLE IV:**  **DOCUMENT**

***Điều Khoản IV: Chứng từ***

* For domestic goods, the Seller shall send red invoices and related documents such as Certificate of origin, Certificate of quality... (if any) within 14 days from the date of inspection.

*Đối với hàng hóa trong nước, Bên bán phải gửi hóa đơn đỏ và các chứng từ liên quan như là chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng… (nếu có) trong vòng 14 ngày kể từ ngày nghiệm thu.*

* For imported goods, the Seller shall send all information and shipping documents to the Buyer by email within 1-2 days before shipment. The Seller shall send the original documents (include bill of lading or airway bill, Commercial Invoice, Packing list and Certificate of Origin, Certificate of Quality, Inspection Certificate (if any) to the Buyer within 7 days from the date on board.

*Đối với hàng hóa nhập khẩu, Bên bán phải gửi tất cả thông tin và chứng từ vận chuyển đến Bên mua bằng email trong vòng 1-2 ngày trước khi hàng lên tàu. Bên bán sẽ phải gửi chứng từ gốc (bao gồm vận đơn, hóa đơn, chi tiết đóng gói, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, chứng nhận kiểm định (nếu có) cho bên mua trong vòng 7 ngày kể từ ngày hàng lên tàu.*

**ARTICLE V:** PAYMENT TERM

***Điều Khoản V: Điều Khoản thanh toán***

* The Buyer Agreement shall make payment to the Seller the amount of the Purchase order within 30 days by T/T after receiving all required documents for payment such as

*Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán số tiền của hợp đồng trong vòng 30 ngày bằng việc chuyển khoản sau khi nhận được đầy đủ các chứng từ cần thiết cho việc thanh toán như là:*

* Red bill (for domestic goods) / *Hóa đơn (đối với hàng hóa trong nước*  )
* Bill of lading or airway bill, Commercial Invoice, Packing list (for imported goods) / V*ận đơn, hóa đơn, chi tiết đóng gói (đôi với hàng hóa nhập khẩu)*
* Certificate of Quality (if any)/*Giấy chứng nhận chất lượng (nếu có)*
* Certificate of Origin(if any)/*Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (nếu có)*
* Delivery note with confirmation of both The Buyer & the Seller / *Biên bản giao hàng có xác nhận của Bên Bán và Bên Mua.*

**ARTICLE VI:** **WARRANTY**

***Điều Khoản VI: Điều Khoản Bảo Hành***

* The Seller shall take responsibility for warranty to the goods for 12 months (if any) from hand-over date under properly operated and maintained by the Buyer.

*Người Bán chịu trách nhiệm bảo hành cho các mặt hàng trong vòng 12 tháng (nếu có) từ ngày nhận hàng trong điều kiện Người Mua vận hành và bảo trì đúng cách.*

* The Buyer shall notify the defects of the commodity to the Seller in writing by fax and/or email, and the Seller shall inform the Buyer the result of the findings and/or decision on the defects not later than 30 days after receiving the notice from the Buyer.

*Người Mua sẽ thông báo các hư hỏng của hàng hóa đến cho Người Bán bằng fax và/ hoặc thư điện tử, và Người Bán sẽ thông báo Người Mua kết quả trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.*

* Any Equipment found defective and replaced or repaired shall have its Warranty Period of one 12 months (if any) renewed from the date of written agreement by both parties that replacement or repair is completed.

*Bất cứ thiết bị nào bị hư hỏng và được thay thế hay sửa chữa sẽ có thời hạn bảo hành 12 tháng (nếu có) kể từ ngày thay thế hay sửa chữa được thể hiện bằng văn bản với sự đồng ý của cả hai bên.*

* When warranty incurred, all costs related to the Warranty (shipping fees, taxes, ...) will be discussed, agreed by both parties and expressed by Agreement

*Khi có yêu cầu bảo hành, tất cả các chi phí liên quan đến việc Bảo Hành (phí vận chuyển, các loại thuế,…) sẽ được thảo luận, đồng ý bởi hai bên và được thể hiện bằng văn bản*

**ARTICLE VII: FORECE MAJEURE**

***Điều Khoản VII: Điều khoản về Bất Khả Kháng***

* Neither Parties shall be held responsible for delay or failure of performance of obligation provided for herein when such delay or failure is caused by Strike, Fire, Flood, Act of God, earthquake or any laws rules or regulation of any government authority or other reasons beyond its reasonable control.

*Các bên sẽ không chịu trách nhiệm về nghĩa vụ trong việc trì hoãn hay không thực hiện hợp đồng đã được qui định khi nguyên nhân của việc trì hoãn hay không thực hiện hợp đồng đó là do đình công, hỏa hoãn, lũ lụt, thiên tai, động đất hay bất cứ qui định của chính quyền hay do những lí do chinh đáng nào đó.*

* Force Majeure event must be advised by one Party affected by Force Majeure to the other Party within seven (07) days in writing which describes the nature of the event and within fifteen (15) days the affected Party shall provide to the other certificate of Force Majeure event issued by the competent Authorities.

*Sự kiện Bất Khả Kháng sẽ được thông báo cho bên bị thiệt hại bởi Bất Khả Kháng tới bên kia trong vòng bảy (07) ngày bằng văn bản mô tả bản chất của sự việc và trong vòng 15 ngày bên bị thiệt hại sẽ gửi tới bên kia chứng nhận của sự kiện Bất Khả Kháng phát hành bởi cơ quan có thẩm quyền.*

**ARTICLE VIII: BUSINESS ETHICS**

***Điều khoản VIII: Tuân thủ đạo đức kinh doanh***

- Công ty [[1]](http://pcpma0d.posco.net/30/mail5/595425.nsf/b537f506271be1f149257cd90040c870/6e97e9180a06859a4925829d002cbfdd/Body/M1.1?OpenElement#_ftn1) không được phép đại diện cho chính mình và bất cứ Công ty con cũng như chi nhánh hoặc các giám đốc, chuyên viên, quản lý, nhân viên, người đại diện hoặc đại lý của mình để hứa hẹn, ủy quyền, thanh toán hoặc đóng góp bất cứ hiện vật có giá trị trực tiếp hoặc gián tiếp cho bất kỳ bên thứ ba nào bao gồm công chức hoặc nhân viên thuộc cơ quan nhà nước các cấp, các phòng ban chức năng (trong hoặc ngoài nước) hoặc bất kỳ ứng cử viên hay tổ chức chính trị (trong hoặc ngoài nước), trong mọi trường hợp, đều vi phạm Luật phòng chống tham nhũng năm 1977 (FCPA) hoặc bất cứ luật phòng chống tham nhũng, hối lộ đã áp dụng khác.

[[1]](http://pcpma0d.posco.net/30/mail5/595425.nsf/b537f506271be1f149257cd90040c870/6e97e9180a06859a4925829d002cbfdd/Body/M1.1?OpenElement#_ftnref1) Công ty bao gồm tất cả nhà cung cấp, thầu phụ, đại lý, khách hàng, v.v… đang ký hợp đồng với Công ty cổ phần thép POSCO VST

*[FCPA Compliance] The Company [1] represents that it shall not, and shall not permit any of its subsidiaries or affiliates or any of its or their respective directors, officers, managers, employees, representatives or agents to, promise, authorize or make any payment to, or otherwise contribute any item of value to, directly or indirectly, to any third party, including any official or employee of any governmental agency or instrumentality of any government (domestic or foreign) or any political party or candidate for office (domestic or foreign), in each case, in violation of the Foreign Corrupt Practices Act of 1977 (the FCPA), or any other applicable anti-bribery or anti-corruption law.*

*[1]* **]***The Company includes suppliers, sub-contractor, agencies, customers, etc… who are signing contract with* POSCO VST *STEEL JSC.*

- Là một doanh nghiệp toàn cầu, chúng tôi nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp có đạo đức bằng cách thực hiện các hoạt động quản lý trung thành với các nguyên tắc cơ bản và phù hợp với pháp luật và đạo đức.

*As a global enterprise, we will nurture ethical corporate culture by performing management activities faithful to basic principles and complying with laws and ethics.*

- Bên Bán đồng ý với tất cả các nội dung của Quy tắc ứng xử nhà cung cấp mà bên Mua đã ban hành. Tất cả các điều khoản trong quy định này đều quan trọng mà tất cả các nhà cung cấp phải tuân theo và được phân thành các nội dung bao gồm: tôn trọng nhân quyền cơ bản của nhân viên, an toàn-sức khỏe, môi trường, đạo đức kinh doanh, bảo vệ bí mật doanh nghiệp và sở hữu trí tuệ, quản lý chất lượng hàng hóa, để cùng nhau phát triển và đóng góp xã hội.

*The Seller agreed with all contents of Supplier Code of Conduct which was issued by the Buyer . All provisions contained in this regulation are equally important that all suppliers must respect and observe in seven aspects, consists of :  the basic human rights of employees, safety and health, environment, business ethics, trade secrets and intellectual property protection, quality management, for together development and social contributions.*

**ARTICLE IX: COMPLIANCE WITH CODE OF ETHICS**

***Điều Khoản IX: Tuân thủ Quy tắc Đạo đức***

The seller must cooperate in understanding and complying with the Code of Ethics for business ethics as below:

*Nếu người bán có hành vi vi phạm bất cứ quy tắc nào thì sẽ bị áp dụng chế tài như dưới đây:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Distribution  *Phân loại* | Items  *Hạng mục kiểm tra* | Sanction period  *Thời gian xử phạt* |
| Failure to perform the contract  / *Không thực hiện hợp đồng* | ○ The contractor has not concluded or executed a contract without good reason after winning the bid./  *Công ty thắng thầu mà không tiến hành ký kết hoặc không thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng* | 1 year/ 1 *năm* |
| ○ In case of finding that the contractor is not able to perform the contract normally due to bankruptcy or stop doing business. /*Trong trường hợp nhận thấy nhà thầu không có khả năng thực hiện hợp đồng một cách bình thường do phá sản hoặc ngừng kinh doanh.* | 2 years/ 2 *năm* |
| ○ In the case of failure to meet the requirements for replacement goods for unsatisfactory goods and not perform the contract without a suitable reason. /*Trong trường hợp không thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng và không thể đáp ứng yêu cầu giao hàng thay thế đối với hàng hóa không đạt yêu cầu.* | 1 year/ 1 năm |
| ○ In case the contractor does not perform the contract without due cause for more than 30 days. /*Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng trong hơn 30 ngày.* | 1year/ 1 năm |
| ○ After winning the bid, though not intentionally, the contractor did not sign the contract due to a mistake such as confirming the wrong specifications.(except for simple bidding errors). / *Sau khi trúng đấu thầu, dù không cố ý, nhưng nhà thầu không tiến hành ký hợp đồng do sai sót như xác nhận thông số kỹ thuật sai. ( ngoại trừ báo giá đấu thầu sai sót đơn giản).* | 6 months/ 6 tháng |
| ○ In case the supplier after signing the contract without performing the contract due to unintended errors such as difficulties in providing materials. / *Trong trường hợp nhà cung cấp sau khi ký hợp đồng mà không thực hiện hợp đồng do lỗi ngoài ý muốn như gặp khó khăn trong việc cung cấp vật tư.* | 3 months/3 tháng |
| ○ Causing damage to POSCO in the territory of Vietnam by ignoring safety measures in contract performance or in other cases. / *Gây ra thiệt hại cho POSCO trong lãnh thổ Việt Nam do bỏ qua các biện pháp an toàn trong việc thực hiện hợp đồng hoặc trong các trường hợp khác.*  The following cases of major damage: / *Các trường hợp gây ra thiệt hại lớn sau đây:*  (1) Damage caused more than 1 person killed / *Thiệt hại gây ra thiệt mạng hơn 1 người*  (2) Damage caused at the same time on 2 injured people who need medical care for more than 3 months. / *Thiệt hại gây cùng lúc trên 2 người bị thương cần chăm sóc y tế trên 3 tháng.*  (3) Damage injures or becomes ill at the same time over 10 people. / *Thiệt hại làm bị thương hoặc bị bệnh cùng lúc trên 10 người.*  \*Cases of normal damage (Duration of treatment over 4 days) / *Trường hợp gây thiệt hại thông thường (Thời gian điều trị trên 4 ngày)*  \*Case of causing minor damage (duration of treatment less than 4 days)/ *Trường hợp gây thiệt hại nhỏ (thời gian điều trị dưới 4 ngày)* | 1 year/ 1 năm  1 year/ 1 năm  6 months /6 tháng  3 months / 3tháng |
| - In case the manufactured goods are different from the original drawings, specifications of the materials agreed in the contract contents due to the discretion without the buyer's consent and causing equipment accidents. / *Trong trường hợp hàng hóa được sản xuất khác với bản vẽ, thông số kỹ thuật vật tư ban đầu đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng do tự ý mà không có sự đồng ý của người mua và gây ra tai nạn thiết bị.* | 1year /1 năm |
| - In case of other reasons for the failure to perform the contract and the necessity of sanction is recognized./ *Trong trường hợp phát sinh lý do khác đối với việc không thể thực hiện hợp đồng và được công nhận cần thiết xử phạt.* | MAX  1 year /Cao nhất 1 năm |
| Unfair conduct  /*Hành vi bất chính* | ○ In case of deliberate delivery of low quality materials or quantity fraud. / *Trong trường hợp cố ý giao hàng chất lượng thấp hoặc gian lận số lượng.* | 2 years /2 năm |
| ○ In case of any goods found defective and poor quality in using time, lead to any damages for Buyer but still in Warranty Period, the Seller must take responsibility as below:/ *Trong trường hợp bất kỳ hàng hóa nào bị lỗi và kém chất lượng trong thời gian sử dụng, dẫn đến bất kỳ thiệt hại nào cho Người mua nhưng vẫn trong thời hạn bảo hành, Người bán phải chịu trách nhiệm như sau:*   \*First Time/ *Lần đầu:*  Compensation + Warning/ *Bồi thường + Cảnh cáo*  \*Second Time/*Lần 2:* Compensation + Sanction 6 months / *Bồi thường + Ngừng giao dịch 6 tháng*  \*Third Time/ *Lần thứ ba:* Compensation + Sanction 1 year/ *Bồi thường + Ngừng giao dịch 1 year* | |
| ○ In case of illegally bringing out company assets without suitable reason. /*Trong trường hợp mang ra trái phép tài sản công ty mà không có lý do chính đáng* | Permenant/ Ngừng giao dịch |
| ○ In case of sending anonymous letters with bad intentions or spreading unfounded rumors. /*Trong trường hợp gửi thư nặc danh với ý đồ xấu hoặc lan truyền tin đồn vô căn cứ.* | 2 year/ 2 năm |
| ○ In case of unfair subcontracting (excluding purchase of goods) / *Trong trường hợp nhà thầu phụ gian lận (không bao gồm mua hàng)*  \*First offense / Vi phạm lần 1  \*Second offense / Vi phạm lần 2 | 3 months / 3 tháng  2 year /2 năm |
| ○ In competitive bidding, bidders negotiate with each other to agree on a bid first or collude so that a special person wins the bid. / *Trong đấu thầu có tính cạnh tranh, nên các nhà thầu thương lượng với nhau để thỏa thuận giá thầu trước hoặc là thông đồng với nhau để một cá nhân đặc biệt trúng thầu.*  - In case of leading the bid collusion / *Trường hợp chủ mưu thông đồng đấu thầu*  - In case of simple cooperation in bidding collusion / *Trường hợp hợp tác đơn giản vào việc thông đồng đấu thầu* | 3 year /*3 năm*  1 year /*1 năm* |
| ○ In case of signing a contract to use another's brand name. / *Trường hợp ký hợp đồng sử dụng tên công ty của người khác.* | 1 year /*1 năm* |
| ○ In case of lending the brand name to another person to sign the contract. / *Trường hợp cho người khác mượn tên công ty để ký hợp đồng.* | 6 months /*6 tháng* |
| ○ In case of counterfeiting, unauthorized modification, falsifying documents or making false documents for bidding or contract. / *Trong trường hợp làm giả, sửa đổi trái phép, làm sai chứng từ hoặc đưa ra những chứng tờ giả mạo đối với việc đấu thầu hoặc hợp đồng.* | 2 year / *2 năm* |
| ○ In case of affecting the bid, agreement, inspection work of the buyer or causing other problems in implementing the contract. / *Trong trường hợp làm ảnh hưởng đến công việc đấu thầu, thỏa thuận, kiểm hàng của người mua hoặc gây ra trở ngại các vấn đề khác trong việc thi hành hợp đồng.* | 1 year /*1 năm* |
| ○ In case of unfair suppliers (violating principles) after receiving a request for adjustment on purchase and delivery without complying with the proposed adjustment content. / *Trường hợp các nhà cung cấp gian lận (vi phạm nguyên tắc) sau khi nhận đề nghị điều chỉnh về mua hàng và giao hàng mà không thực hiện theo nội dung đề nghị điều chỉnh.* | 1 year /*1 năm* |
| ○ In case of unethical conduct (Article of the Ethical special provisions ) / *Khi có hành vi phi đạo đức (Điều điều khoản đặc biệt về đạo đức)*  - In case of providing in cash or in kind over VND 2 million / Trường hợp cung cấp hiện kim, hiện vật trên 2 triệu đồng  - In case of providing in cash or in kind less than 2 million/ *Trường hợp cung cấp hiện kim, hiện vật dưới 2 triệu*.  - The case of providing special parties, receptions, and convenience that exceeds the standard / *Trường hợp cung cấp những bữa tiệc, tiếp đón, tiện lợi một cách đặc biệt vượt quá tiêu chuẩn* | Stop Trading/ *Ngừng giao dịch*  5 year/ *5 năm*  3 year/ *3 năm* |
| - In the case of delivery used goods or delivered goods with a different "Maker"  *Trong trường hợp giao hàng đã qua sử dụng hoặc giao hàng có nhãn Maker sản xuất khác với yêu cầu gốc* | 2 year /2 năm |
| - Behaviors that interfere with the performance of a seller's work such as auction, agreement, inspection…  *Hành vi cản trở thực hiện công việc của người bán như đấu thấu, thỏa thuận, kiểm hàng .v.v.* | 1. year /1 năm |
|  |

**ARTICLE IX: JUDGEMENT**

***Điều Khoản IX: Điều khoản về tranh chấp hợp đồng***

- Both the Buyer and Seller undertake to execute completely and strictly in accordance with terms and condition of this contract, and to settle all disputes and/or difficulties through friendly negotiation.

*Cả hai bên Người Mua và Người Bán phải tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng, và tiến hành giải quyết tất cả những tranh chấp, khó khăn trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi.*

- In case of the dispute or discrepancy in connection with this contract which cannot be settled amicably, the final decision and settlement shall be referred to Dong Nai Economy Court, Vietnam. The decision from the Dong Nai Economy Court shall be final and bind on both parties and the legal cost/fee shall be borne by the losing party.

*Trong trường hợp những tranh chấp không thể giải quyết trên tinh thần hợp tác, thân thiện thì sẽ đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Đồng Nai, Vietnam phán quyết. Quyết định của Tòa án kinh tế tỉnh Đồng Nai là phán quyết cuối cùng, và mọi chi phí liên quan sẽ do Bên thua chịu.*

**Date : 2021.03.08**

**Company : DONGACANVAS CO.,LTD**

**Representive : HANGBUN CHO**

 (Signature)